

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-9-2017.

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hải Long

Ông Phạm Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Liêng Hót Đ; cư trú tại: Thôn M, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Trần Văn S; cư trú tại: Thôn M, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Liêng Hót Đ trình bày: Bà Đ và ông Trần Văn S thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận số 38/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Bà và ông S có 04 con chung là Liêng Hót L, sinh ngày 30/8/1995, Trần Liêng K, sinh ngày 11/02/1998, Trần Liêng H, sinh ngày 03/01/2000 và Trần Liêng D, sinh ngày 20/7/2004. Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận nói trên thì bà trực tiếp nuôi ba con chung là Trần Liêng K, Trần Liêng H và Trần Liêng D cho đến khi các con

trưởng thành, bà Đ không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn bà và ông S đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, tuy nhiên từ đó cho đến nay, ông S không có trách nhiệm gì với các con, một mình bà phải nuôi con, kinh tế khó khăn nên bà yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con là cháu Trần Liêng D, sinh ngày 20/7/2004 mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho đến khi cháu D đủ tuổi thành niên.

Theo bản tự khai và lời trình bày của bị đơn ông Trần Văn S thì: Ông và bà Đ đã ly hôn và có 04 con chung như bà Đ trình bày. Khi ly hôn thì bà Đ nuôi hết các con và không yêu cầu ông cấp dưỡng. Ông đã giao toàn bộ tài sản chung là nhà ở và đất sản xuất cho bà Đ và bà Đ chỉ thanh toán lại cho ông 120.000.000 đồng nhưng bà Đ chỉ mới thanh toán cho ông 70.000.000 đồng còn 50.000.000 đồng chưa thanh toán. Nay bà Đ yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con Trần Liêng D 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu D đủ tuổi thành niên thì ông không đồng ý vì hiện nay ông không có tài sản gì, không có công ăn việc làm nên không có thu nhập để cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đ yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Liêng D mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi cháu D đủ tuổi thành niên. Ông S vẫn không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của bà Liêng Hót Đ yêu cầu ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” theo qui định tại khoản 5 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Liêng Hót Đ và ông Trần Văn S có 04 con chung tên là Liêng Hót L, sinh ngày 30/8/1995, Trần Liêng K, sinh ngày 11/02/1998, Trần Liêng H, sinh ngày 03/01/2000 và Trần Liêng D, sinh ngày 20/7/2004. Bà Đ và ông S ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận số 38/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm ly hôn, cháu Liêng Hót L đã trưởng thành. Bà Đ trực tiếp nuôi 03 con chung là Trần Liêng K, Trần Liêng H, Trần Liêng D và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Nay bà Đ cho rằng một

mình bà nuôi 03 con, kinh tế của bà gặp nhiều khó khăn nên bà yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi 01 con chung là cháu Trần Liêng D mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi cháu D đủ tuổi thành niên. Xét thấy, bà Liêng Hót Đ là lao động chính, công việc làm nông, thu nhập không ổn định nên kinh tế cũng có phần khó khăn. Ông S cho rằng ông không có tài sản, không có thu nhập nên không cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ vì theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản giữa bà Đ và ông S có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện ông S được chia tài sản là nhà và đất sản xuất, ngoài ra tại phiên toà, bà Đ và ông S đều xác định ông S hiện đang sở hữu 01 căn nhà và đang cho người khác thuê. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu D, xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Tuy nhiên xét thấy công việc của ông S cũng làm nông, thu nhập cũng không ổn định nên cần buộc ông S cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2017 đến khi cháu D đủ tuổi thành niên là phù hợp.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 69, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liêng Hót Đ về cấp dưỡng nuôi con. Buộc ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Liêng D, sinh ngày 20/7/2004 mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu D đủ tuổi thành niên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bản án này được thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lệ Quyên